

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

## PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

## CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

### Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1: Dán nhãn các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu và nêu rõ đối tượng của tâm lý học là gì? (0.50 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lí bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

**Câu 2: Dán nhãn các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu và nêu rõ đối tượng của tâm lý học là gì? (0.50 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

## **Cấp độ 2 - Hiểu**

**Câu 3: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (0.75 điểm)**

**Trả lời:**

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bằng cách mà mỗi cá nhân có thể nhận sự tác động từ cùng một hiện thực khách quan nhưng lại tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau. Điều này xảy ra do "lăng kính chủ quan" của mỗi người, dẫn đến việc "những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Ngoài ra, ngay cả khi một chủ thể duy nhất trải nghiệm cùng một hiện thực khách quan, nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, họ cũng sẽ có những biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

**Câu 4: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (0.75 điểm)**

**Trả lời:**

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bằng cách mà mỗi cá nhân có thể nhận thức và biểu hiện hiện thực khác nhau. Điều này thể hiện ở việc "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Ngoài ra, ngay cả khi một chủ thể duy nhất trải qua cùng một hiện thực KQ, "vào

thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Trích từ đoạn (trang 2): "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."

### **Cấp độ 3 - Áp dụng**

**Câu 5: Áp dụng kiến thức về vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành và phát triển tính cách con người vào một tình huống cụ thể trong giáo dục. (1.00 điểm)**

**Trả lời:**

Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tính cách con người, đặc biệt trong giáo dục. Ví dụ, khi tổ chức các hoạt động dạy và học, cần phải chú ý đến các yếu tố xã hội và văn hóa mà học sinh đang sống. Điều này giúp hình thành và phát triển tính cách của họ một cách hiệu quả hơn. Như đã nêu, "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người."

Trích từ đoạn (trang 3): "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người."

**Câu 6: Áp dụng kiến thức về sự phát triển của tâm lý con người trong việc tổ chức hoạt động dạy và học để hình thành và phát triển tính cách của học sinh như thế nào? (1.00 điểm)**

**Trả lời:**

Áp dụng kiến thức về sự phát triển của tâm lý con người trong việc tổ chức hoạt động dạy và học có thể giúp hình thành và phát triển tính cách của học sinh bằng cách nghiên cứu môi trường xã hội, nền văn hóa xã hội và các quan hệ xã hội mà học sinh sống và hoạt động. Việc tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau là cần thiết để hình thành và phát triển tính cách con người.

Trích từ đoạn (trang 3): "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người."

#### **Cấp độ 4 - Phân tích**

**Câu 7: Phân tích các loại quá trình tâm lý và xác định sự khác biệt giữa chúng dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng. (1.00 điểm)**

**Trả lời:**

Các loại quá trình tâm lý được phân loại thành ba loại chính: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. Sự khác biệt giữa chúng dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng như sau:

1. Quá trình nhận thức: Diễn ra trong thời gian tương đối ngắn và giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: Cũng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, nhưng giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: Cũng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn và giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Ngoài ra, còn có các trạng thái tâm lý, diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

**Câu 8: Phân tích các loại quá trình tâm lý và xác định sự khác biệt giữa chúng dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng. (1.00 điểm)**

**Trả lời:**

Các loại quá trình tâm lý được phân loại dựa trên thời gian diễn ra và tính chất của chúng như sau:

1. Quá trình tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Bao gồm:
  - Quá trình nhận thức: Giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
  - Quá trình xúc cảm: Giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
  - Quá trình ý chí: Giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.
2. Trạng thái tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.

3. Thuộc tính tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt giữa các loại quá trình tâm lý chủ yếu nằm ở thời gian diễn ra và tính chất của chúng, với quá trình tâm lý diễn ra ngắn và có cấu trúc rõ ràng, trong khi trạng thái tâm lý kéo dài và không có cấu trúc rõ ràng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.”

### **Cấp độ 5 - Đánh giá**

**Câu 9: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và đưa ra ý kiến về những điểm mạnh và điểm yếu của nó. (1.00 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có nhiều hiệu quả. Điểm mạnh của nó là khả năng tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó có thể gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Ngoài ra, phương pháp này cho phép lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu. Tuy nhiên, đoạn văn không đề cập đến điểm yếu của phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.  
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

**Câu 10: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và đưa ra ý kiến về những điểm mạnh và điểm yếu của nó. (1.00 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có nhiều hiệu quả. Điểm mạnh của nó là khả năng tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy

luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Phương pháp này cũng cho phép lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu. Tuy nhiên, đoạn văn không đề cập đến điểm yếu của phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.  
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

### **Cấp độ 6 - Sáng tạo**

**Câu 11: Thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, bạn sẽ đưa ra những yếu tố nào để đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể? (0.75 điểm)**

**Trả lời:**

Để thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, cần đưa ra các yếu tố đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể. Cụ thể, cần chú trọng vào việc soạn thảo bộ test sao cho đảm bảo tính chuẩn hoá, đồng thời thiết kế các câu hỏi hoặc bài tập có thể giúp bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể, thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng.

Trích từ đoạn (trang 5): “Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.”

**Câu 12: Thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, bạn sẽ đề xuất những yếu tố nào để đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể? (0.75 điểm)**

**Trả lời:**

Để thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, cần chú ý đến việc đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể. Cụ thể, cần phát triển các yếu tố như:

1. Soạn thảo bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá, điều này là rất quan trọng vì hiện tại "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá."
2. Tạo ra các câu hỏi hoặc bài tập có thể giúp bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể, vì "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."

Trích từ đoạn (trang 5): “Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.”